TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **421**/2023/HS-ST
Ngày: 23/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.

Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 417/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Hồ Tấn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại Đồng Nai; HKTT: khu phố B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Hồ Bửu S và bà Phạm Thị Thúy H; Chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2012, đã được xóa án tích.

Ngày 04/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 (hai mươi) tháng. Chấp hành xong ngày 20/7/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Dương Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 10, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đào Văn H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Tấn T, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú tại khu phố B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là đối tượng sống lang thang không nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định đi tìm kiếm tài sản người dân sơ hở trong việc quản lý để trộm cắp.

Thực hiện ý định trên, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, T một mình đi bộ đến dãy trọ tại địa chỉ tổ 10, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F4-084.xx, của chị Dương Thị Kim N, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại tổ 12, khu phố 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đang dựng ở hành lang trước cửa phòng số 1, không người trông coi, xe không khóa cổ. T đi vào dẫn chiếc xe mô tô trên đi ra ngoài đường đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đường hẻm 174, đường H, khu phố B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T gặp anh Đào Văn H1, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, ấp 5, xã T1, huyện Đ, Đồng Nai đang bán hàng bên đường. T hỏi anh H1 có mua xe không, anh H1 nghi ngờ chiếc xe T bán là xe trộm cắp nên nói với T chờ anh H1 đi lấy tiền để giữ T lại. Anh H1 đã gọi điện thoại thông báo cho anh Phạm Văn B, sinh năm 1971, có hộ khẩu thường trú tại khu phố B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là bảo vệ dân phố thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai biết. Thấy anh H1 gọi điện thoại, nghi ngờ bị phát hiện nên T dẫn xe lên phía trước một đoạn rồi để xe lại trên đường bỏ đi qua Khu Công Nghiệp B 1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi T vừa bỏ đi thì lực lượng bảo vệ dân phố xuống đến hiện trường. Anh H1 chỉ cho lực lượng bảo vệ dân phố đuổi theo đưa T về Công an phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm việc. Tại Công an phường A, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Vision, biển số 60F4-084.xx. Công an phường A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F4-084.xx là tài sản của chị Dương Thị Kim N, bị T trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chị N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 297/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60F4 – 084.xx, trị giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Kim N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 416/CT-VKSBH ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Hồ Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Hồ Tấn T mức hình phạt từ 12-16 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Dương Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Người làm chứng anh Đào Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Chị N, anh H1 đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của chị N, anh H1 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H1.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, tại khu vực hành lang trước cửa phòng trọ số 1 địa chỉ tổ 10, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hồ Tấn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60F4-084.xx, trị giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) của chị Dương Thị Kim N. Sau đó T bị phát hiện bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý theo quy định.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trong độ tuổi trưởng thành có khả năng lao động, để có tiền tiêu xài lại có hành vi tìm kiếm lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Kim N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Tấn T **01 (Một) năm tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/5/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy